

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 33a/2021/HS-PT
Ngày: 07 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn C cùng đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

1. Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 15 ngày). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/8/2020 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Chủ tịch UBND phường Q, thị xã B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đồng theo Quyết định số 38/QĐ -XPHC ngày 04/9/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa: **Cao Văn H**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2003 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 3 tháng 15 ngày). Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn C: Ông Phạm Văn T (bố bị

cáo C), sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Văn H:* Bà Mai Thị T (mẹ bị cáo H), sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C:* Bà Phan Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/12/2020, Phạm Văn C và Cao Văn H cùng nhau đi chơi, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 16/12/2020 cả hai đi bộ về nhà, khi đến trước cửa nhà của chị Hoàng Thị H thì C nảy sinh ý định vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. C nói với H “Ê H, hay tau với mi vô nhà nớ coi có chi không” (ý là hện H vào nhà chị H trộm cắp tài sản), H trả lời “ừ rằng cũng được”, rồi cả hai đi vào nhà chị H. Khi đi lên cầu thang để vào nhà, C nói H đứng ngoài để cảnh giới, còn C đi đến cửa chính dùng tay đẩy cửa để vào trong nhà (cửa đóng nhưng không khoá). Khi vào trong nhà, C thấy chị H cùng các con đang nằm ngủ trên giường ở gian nhà bên trái, ở mặt bàn gần giường ngủ có 01 chìa khoá (loại khoá thông minh), C đi đến lấy rồi đưa ra cho H. C đi đến vị trí đặt 01 tủ nhôm kính cách chân giường ngủ của chị H khoảng 01m, dùng tay mở cánh tủ ngoài cùng bên phải ra. C thấy bên trong có 02 ngăn, trong đó ngăn bên dưới có để 01 túi xách màu hồng bằng da nên lấy đưa ra cho H lục tìm tài sản nhưng không có gì. C quay lại vị trí tủ để lục tìm tài sản, thì lấy được 01 túi xách bằng da, màu đen để ở ngăn trên. C đưa ra vị trí sàn nhà gần cửa chính mở ra lục tài sản, thì thấy bên trong có nhiều tiền Việt Nam đồng, C nói cho H biết rồi lấy toàn bộ số tiền bên trong còn túi xách C vứt lại giữa sàn rồi cả hai tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát C đưa số tiền vừa lấy trộm được cho H giữ. Sau đó cả hai đi đến một ngôi nhà hoang gần nhà H lấy tiền vừa trộm cắp được đưa ra đếm được 42.000.000đồng. C và H chia nhau mỗi người 21.000.000đồng rồi đi về nhà. Số tiền được chia C tiêu xài cá nhân hết 2.300.000đồng, cho bạn là Phạm Văn Đ mượn 5.000.000đồng, số tiền còn lại 13.700.000đồng C cất giấu tại thuyền của gia đình. Cao Văn H tiêu xài cá nhân hết 7.300.000đồng, số tiền còn lại 13.700.000đồng H cất giấu tại nóc tủ phòng ngủ của mình. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã truy tìm và thu giữ số tiền 13.700.000đồng do Phạm Văn C cất giấu tại tàu hút cát của gia đình và thu giữ số tiền 13.700.000đồng do Cao Văn H cất giấu tại nóc tủ phòng ngủ của H, số tiền trên đã trả lại cho chị Hoàng Thị H.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Văn C cùng gia đình đã tự thoả thuận bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị H số tiền 7.300.000đồng; Cao Văn H cùng gia đình đã tự thoả thuận bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị H số tiền

7.300.000đồng. Chị H đã nhận đủ tiền và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bị cáo H.

Cáo trạng số: 08/CT- VKSNDBĐ ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn C, và Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: *Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; khoản 6 Điều 91; Điều 100 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Cao Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Phạm Văn C 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bị cáo Cao Văn H 15 tháng cải tạo không giam giữ.*

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; tuyên trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị số: 695/QĐ- VKSQB kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C.

- Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, còn về hình phạt đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C, tuy nhiên bị cáo C và ông T (bố bị cáo C) đều thống nhất không yêu cầu người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; người bị hại vắng mặt nhưng việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: khoảng 04 giờ sáng ngày 16/12/2020 khi C và H đi qua nhà chị Hoàng Thị H thì C nảy sinh ý định vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. C nói với H “Ê H, hay tau với mi vô nhà nó coi có chi không” (ý là hện H vào nhà chị H trộm cắp tài sản), H trả lời “ừ rằng cũng được”, rồi cả hai đi vào nhà chị H, lúc này mẹ con chị H đang nằm ngủ ở trên giường. C bảo H đứng ngoài cầu thang canh giới còn C đi vào trong

phòng lấy trộm 01 túi xách đưa ra cho H, H lục tìm nhưng trong túi không có gì. Quay lại lấy một túi xách khác đưa ra kiểm tra thấy trong túi có 42.000.000 đồng. C mang số tiền trên ra khỏi nhà và sau đó chia cho H $\frac{1}{2}$ số tiền trộm được để tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo như trên, do đó bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Cao Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 73 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3]. Theo nội dung vụ án thì bị cáo C đã có lời nói cù rử bị cáo H vào nhà chị H để lấy trộm tài sản. Hành động của C đã tác động vào tinh thần của H, dẫn đến H đã đồng ý cùng C thực hiện hành vi phạm tội (lấy trộm tài sản của chị H). Tại thời điểm bị cáo C và bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội thì cả hai bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi), tuy nhiên *Theo hướng dẫn tại mục 24 Phần I Công văn số 16/1999/KHXX ngày 01/02/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì: “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, chứ không quy định người xúi giục phải là người đã đủ 18 tuổi. Vì vậy, nếu người dưới 18 tuổi phạm tội mà có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi khác phạm tội thì khi xét xử Tòa án phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội”*. Như vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót, do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” đối với bị cáo Phạm Văn C.

Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo C là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự thì thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định. Do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định.

[4]. Về án phí: Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 695/QĐ-VKSQB ngày 28/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa phần áp dụng điều luật

của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm văn C:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; *điểm 0 khoản 1 Điều 52*; Điều 36; khoản 6 Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo C trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo C.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND, Cơ quanĐT,
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo trong vụ án;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ